

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-3- 2023
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con, cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 423/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB- TA ngày 10/3/2023, **giữa:**

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, **sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ 5 ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).**

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ 5 ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà H và ông Nguyễn Văn D chung sống và đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D không quan tâm đến vợ con, có lần đánh bà H, không tôn trọng bà H và gia đình bà H. Năm 2017, bà H đã nộp đơn

yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó rút đơn để cho ông D có cơ hội thay đổi nhưng ông D không thể thay đổi. Bà H nhận thấy đã hết tình cảm với ông D, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, cuộc sống hôn nhân không thể cứu vãn được nên cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 08/11/2013 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 10/3/2017. Bà H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/con. Bà H cho rằng các con còn nhỏ tuổi, bà có đủ thu nhập và có nhiều thời gian để chăm sóc hai con, hơn nữa hiện các con đang sống tại căn nhà cho cha mẹ bà H cho riêng bà H, nên việc giao con cho bà H nuôi sẽ tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cũng như việc học của các con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

- Theo bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông D xác định về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như bà H trình bày. Quá trình chung sống, ông D xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, ông vẫn quan tâm vợ con, chia sẻ, phụ giúp việc nhà với bà H nên không đồng ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ lại với nhau.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 08/11/2013 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 10/3/2017. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đề nghị mỗi người nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Bà H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 08/11/2013 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 10/3/2017 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Nguyễn Văn D phải cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/con/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2023. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, bị đơn cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 27/8/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông D là có thật, mặc dù ông D xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên bà H xác định không còn tình cảm với ông D và cương quyết được ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, giữa ông D và bà H không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 08/11/2013 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 10/3/2017. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/con. Ông D đề nghị nếu giải quyết ly hôn thì đề nghị giao cho ông D và bà H mỗi người nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, quyền nuôi con, chăm sóc con là quyền chung của cha và mẹ, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Khi vợ chồng ly hôn thì việc giao con cho vợ hoặc chồng trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi của người con, căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh, khả năng của các bên và căn cứ vào quy định của pháp luật. Việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo cho các cháu có điều kiện tốt nhất để phát triển cả về thể chất, tinh thần, nhân cách.

Xét điều kiện, khả năng nuôi con của các bên thì thấy: bà H và ông D hiện đều có công việc, thu nhập ổn định, đủ khả năng về mặt vật chất để nuôi dạy các con. Tuy nhiên, hiện nay các con đang ở cùng với bà H tại ngôi nhà do cha mẹ bà H cho, cháu Tuyến có nguyện vọng ở với mẹ, mặt khác khoảng cách về tuổi của 2 cháu cũng không lớn và đã sống cùng nhau từ nhỏ, do đó việc để hai cháu sống cùng nhau là cần thiết, vừa để các cháu phát triển bình thường về tinh thần, không bị xáo trộn về mặt tâm lý, vừa tạo điều kiện để các cháu bồi đắp tình cảm chị em.

Nên xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung của bà H là có cơ sở để xem xét, phù hợp với thực tế nên được chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 08/11/2013 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 10/3/2017 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông D cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con là 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, xét yêu cầu này là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Ông D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/con cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2023.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp án phí ly hôn, ông D phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 08/11/2013 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 10/3/2017 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004915 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bà H đã nộp xong. Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/3/2023), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- THA thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- UBND phường Rạch Dừa, Tp Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Mai